

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HỒI  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Ngọc Hôi, ngày 27 tháng 12 năm 2019*

Số: 61/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 142/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Nguyễn Thị B - sinh năm 1978;

- Anh Nguyễn Văn K - sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 19 tháng 12 năm 2019, chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn K trình bày:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn K kết hôn năm 1999 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh B, quá trình chung sống vợ, chồng thường xảy ra bất đồng quan điểm, cãi vã, vợ chồng không tôn trọng nhau, mâu thuẫn mỗi ngày một trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cả hai cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Thời kỳ hôn nhân chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn K sinh được ba con chung: Nguyễn Thu H - sinh ngày 03/8/1995; Nguyễn Thị Lan A – sinh ngày 25/11/2000; Nguyễn Minh H – sinh ngày 23/01/2008 (Hai cháu Nguyễn Thu H và Nguyễn Thị Lan A đã trưởng thành tự lập được). Khi ly hôn

anh, chị thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị B là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh H đến khi cháu Hiếu trưởng thành, tự lập được; Anh Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn K, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai cháu Nguyễn Thu H - sinh ngày 03/8/1995; Nguyễn Thị Lan A – sinh ngày 25/11/2000 đã trưởng thành, tự lập được. Chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh H – sinh ngày 23/01/2008 đến khi trưởng thành, tự lập được; Anh Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Áp dụng Điều 144; 149 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị B nhận chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị B đã nộp tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số: AA/2016/0000456 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự./.

#### **THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Bá Khen**

